

Số: 2541 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 22 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1501/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 129/TTr-SGTVT ngày 13/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau (kèm theo Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính nêu tại khoản 1 Điều này (kèm theo Quy trình).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (*Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh*), Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công khai, không công khai Danh mục và Quy trình nêu tại Điều 1 Quyết định này tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã theo đúng quy định. Hoàn thành xong trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng QHXD, CCHC (VLi);
- Lưu: VT, M.A696/12.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI,
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

CÁCH THỨC THỰC HIỆN

Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp đến Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau); hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <https://dichvucong.camau.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

Thời gian tiếp nhận:

Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	1.000028.00 0.00.00.H12	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyên hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau.	Không.	- Thông tư số 25/2024/TT-BGTVT ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư số 39/2024/TTBGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000028” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	1.001046.00 0.00.00.H12	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	Trong thời hạn 06 ngày làm việc (cắt giảm 01/07 ngày làm việc, tỷ lệ 15%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không.	- Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư số 41/2024/TTBGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.001046" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
3	1.001061.00 0.00.00.H12	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ.	Trong thời hạn 06 ngày làm việc (cắt giảm 01/07 ngày làm việc, tỷ lệ 15%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải. - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không.	- Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư số 41/2024/TTBGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.001061" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
4	1.000660.00 0.00.00.H12	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác.	- Thời hạn kiểm tra: trong 08 ngày (cắt giảm 02/10 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định. - Thời hạn công bố: + Trường hợp quyết định công bố: trong 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra. + Trường hợp thông báo cho đơn	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau.	Không.	- Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.000660" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			vi kinh doanh dịch vụ bến xe khách: trong 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.			<i>của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.</i>	
5	1.000672.00 0.00.00.H12	Công bố lại bến xe khách	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra: trong 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định. - Thời hạn công bố: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp quyết định công bố: trong 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra. + Trường hợp thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách: trong 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra. 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau. 	Không.	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - <i>Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.</i> 	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000672” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
6	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã. 	Không.	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - <i>Thông tư số 41/2024/TTBGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.</i> 	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013061” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Ghi chú: Các thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại thứ tự số 23, 24 Danh mục kèm theo Quyết định số 1675/QĐ-UBND ngày 29/9/2016; tại số thứ tự 3, 4, 6, 7, 8, 39 Danh mục kèm theo Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 25/12/2023; tại số thứ tự 1 kèm theo Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 14/01/2024 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định công bố Danh mục này có hiệu lực thi hành.

Tổng số danh mục có 06 thủ tục hành chính./.

QUY TRÌNH
NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG
LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY
BAN NHÂN DÂN TỈNH; SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI; ỦY BAN NHÂN DÂN
CẤP HUYỆN, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

1. Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích, xe vận chuyên hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ (Mã số TTHC: 1.000028.H12).

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải (Phòng Quản lý chất lượng và Kết cấu hạ tầng) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý chất lượng và Kết cấu hạ tầng tiếp nhận (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), trình Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải ký phê duyệt kết quả giải quyết các thủ tục hành chính nêu trên theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc./.

Nhóm 02 thủ tục:

2. Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác (Mã số TTHC: 1.001046.H12)

3. Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ (Mã số TTHC: 1.001061.H12)

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 06 ngày làm việc (cắt giảm 01/07 ngày làm việc, tỷ lệ 15%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

+ Tại Sở Giao thông vận tải 04 ngày làm việc.

+ Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 02 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:**+ Quy trình giải quyết tại Sở Giao thông vận tải**

Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải (*Phòng Quản lý chất lượng và Kết cấu hạ tầng*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý chất lượng và Kết cấu hạ tầng tiếp nhận (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 3,5 ngày làm việc.

Bước 3: Văn thư Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên Hệ thống, chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

+ Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Giao thông vận tải, hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định. 1,75 ngày làm việc

Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

4. Công bố đưa bến xe khách vào khai thác (Mã số TTHC: 1.000660.H12)**a) Thời hạn giải quyết:**

- Thời hạn kiểm tra:

Trong 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

- Thời hạn công bố:

+ Trường hợp quyết định công bố: trong 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.

+ Trường hợp thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách: trong 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải (*Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổ chức kiểm tra các tiêu chí phân loại bến xe theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách và lập biên bản kiểm tra, sau đó tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo Sở Giao thông vận tải xem xét quyết định: 7,75 ngày.

- Bước 3: Sau khi kê từ ngày kết thúc kiểm tra:

+ Trường hợp đáp ứng đủ điều kiện, Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình lãnh đạo Sở Giao thông vận tải ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 4,75 ngày làm việc.

+ Trường hợp không đáp ứng đúng các tiêu chí thì phải ghi rõ các nội dung không đạt trong biên bản kiểm tra, thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách biết: 1,75 ngày làm việc.

- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

5. Công bố lại bến xe khách (Mã số TTHC: 1.000672.H12).

a) Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn kiểm tra:

Trong 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

- Thời hạn công bố:

+ Trường hợp quyết định công bố: trong 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.

+ Trường hợp thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách: trong 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải (*Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổ chức kiểm tra các tiêu chí phân loại bến xe theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách và lập biên bản kiểm tra, sau đó tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo Sở Giao thông vận tải xem xét quyết định: 3,75 ngày.

- Bước 3: Sau khi kê từ ngày kết thúc kiểm tra:

+ Trường hợp đáp ứng đủ điều kiện, Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình lãnh đạo Sở Giao thông vận tải ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 2,75 ngày làm việc.

+ Trường hợp không đáp ứng đúng các tiêu chí thì phải ghi rõ các nội dung không đạt trong biên bản kiểm tra, thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách biết: 1,75 ngày làm việc.

- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

6. Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác (Mã số TTHC: 1.013061)

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Tại cấp tỉnh:

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải (*Phòng Quản lý chất lượng và Kết cấu hạ tầng*): 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý chất lượng và Kết cấu hạ tầng tiếp nhận (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình lãnh đạo Sở Giao thông vận tải ký phê duyệt kết quả giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định: 6,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

- Tại cấp huyện:

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành

chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng chuyên môn) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn tiếp nhận (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình lãnh đạo Phòng chuyên môn duyệt, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện ký phê duyệt kết quả giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định: 6,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

- Tại cấp xã:

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Công chức phụ trách chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã (*Công chức phụ trách chuyên môn*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Công chức phụ trách chuyên môn tiếp nhận (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định: 6,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Ghi chú: Các Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại số thứ tự 1.30, 1.31, mục 1 phần I kèm theo Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 25/4/2019; thứ tự 3, 4, 6, 7, 8, 39 kèm theo Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 và thứ tự 1 kèm theo Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 14/01/2024 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định phê duyệt này có hiệu lực thi hành.

Lưu ý: Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn

vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử theo quy định./.